

Số: 491/2024/HS-ST

Ngày: 20/9/2024

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Vương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Cửu Long

2. Ông Cao Quốc Hưng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thanh Trí – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 449/2024/HSST ngày 27/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 534/2024/QĐXXST-HS ngày 06/9/2024, đối với bị cáo:

Trương Thanh L; tên gọi khác: không có; sinh năm 1978 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: 170/26 T, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P (chết) và bà Trương Thị M (chết); bị cáo là con út trong gia đình có bốn anh chị em; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 05/5/1997, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 07 năm tù giam về tội “Cướp tài sản của công dân” theo bản án số 676/HSST (Bút lục 31-33). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2001, đã nộp án phí ngày 04/5/2007.

- Ngày 27/9/2012 bị Tòa án nhân dân quận Thủ Đức tuyên phạt 03 năm tù giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" (Bút lục 36-39). Chấp hành án xong hình phạt tù ngày 15/10/2014, nộp án phí ngày 29/11/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T.

(Có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2023 Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy phối hợp với Công an phường L, thành phố T tiến hành kiểm tra hành chính nhà số A T, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại thời điểm kiểm tra, phát hiện trong tay phải của Trương Thanh L đang cầm: 01 (một) gói nylon màu trắng bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu và 01 (một) gói nylon bên trong có 12 gói nylon chứa chất bột màu trắng cùng với 03 gói nylon chứa tinh thể không màu. L khai nhận số tinh thể không màu là ma túy đá, số chất bột màu trắng là Heroin. Toàn bộ số ma túy trên L mua với giá 1.000.000 đồng của một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) tại khu vực cầu H, đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh về để sử dụng và bán lại cho người nghiện để kiếm lời.

Kết quả xét nghiệm ma túy Trương Thanh L dương tính với MET và H.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nylon (m1) bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,1353g;

- 01 gói nylon (m2) bên trong có 12 gói nylon chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Heroin có khối lượng 1,2021g;

- 03 gói nylon (m3) chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,2181g;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; số thuê bao: 0568302557 và 0768690130. (Bút lục 100–103, 105)

Quá trình điều tra, xác định: Trương Thanh L là người nghiện ma túy tổng hợp, do không có việc làm và cần tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định mua ma túy về bán để hưởng lợi. Từ tháng 11/2023 Trương Thanh L bắt đầu mua bán trái phép ma túy đá và H1 cho đến ngày 19/12/2023 thì bị bắt. Trương Thanh L thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình số 170/26 T, khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Người cần mua ma túy sẽ trực tiếp đến nhà L, gặp L trao đổi mua bán ma túy, L trực tiếp đưa ma túy và người mua ma túy trả bằng tiền mặt. Số tiền lời từ việc bán ma túy thu được L sử dụng vào tiêu xài cá nhân.

Nguồn gốc ma túy L cất giữ để bán lại là mua từ một người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) có đặc điểm khoảng 35 tuổi, dáng người ốm cao, tóc ngắn, thường đi bộ quanh khu vực Cầu H, đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. L quen biết Đ từ tháng 6/2023 thông qua bạn bè ngoài xã hội giới thiệu. Khi cần mua ma túy, L sẽ đến gặp trực tiếp Đ tại khu vực Cầu H, nói số lượng ma

tuý cần mua, sau đó Đ đưa ma tuý trực tiếp cho L và L trả tiền mặt cho Đ. Đen sẽ là người phân chia ma tuý sẵn ra các bịch nhỏ cho L, L mang về cất giữ và bán lại cho người khác với giá từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng một gói ma tuý đá hoặc heroin.

Trương Thanh L đã thực hiện hoàn thành việc bán trái phép chất ma tuý cho Hồ Hoàng L1, sinh năm 1984, nơi cư trú: số nhà A, Khu phố D, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng 08 lần (Bút lục 61, 62, 67). Bán cho Nguyễn Viết C, sinh năm 1986, nơi thường trú: Tổ dân phố D, phường B, thị xã B, Tỉnh Đắk Lắk; nơi ở: số nhà B T, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, tổng cộng 02 lần. (Bút lục 60, 68)

Kết luận giám định số 159/KL-KTHS ngày 27/12/2023 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m1 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,1353g, loại Methamphetamine.

- Bột màu trắng được ký hiệu mẫu m2 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 1,2021gam, loại Heroine.

- Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m3 là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 0,2181g, loại Methamphetamine. (Bút lục 104)

Bản Cáo trạng số 435/CT-VKSTPTĐ ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đã truy tố bị cáo L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như Cáo trạng đã nêu. bị cáo đồng ý với kết luận giám định, đồng ý với các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng và không khiếu nại hay có ý kiến gì khác

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về hành vi, tội danh, khung hình phạt, điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trương Thanh L từ 09 đến 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L không bào chữa, tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội làm công dân tốt cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận:

Từ đầu tháng 11/2023 đến ngày 19/12/2023 Trương Thanh L đã bán ma túy cho Hồ Hoàng L1 08 lần, mỗi lần là 01 gói heroin giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá với giá từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng, bán cho Nguyễn Viết C 02 lần, lần thứ nhất vào ngày 15/12/2023 bán 01 gói heroin với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng, lần thứ 2 vào ngày 17/12/2023 bán 01 gói heroin với giá 200.000 đồng và 01 gói ma túy đá giá 100.000 đồng. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/12/2023, tại nhà số A T, khu phố C, phường L thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh, Trương Thanh L đang tàng trữ 0,3534g ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine và 1,2021g ma túy loại Heroine, nhằm mục đích bán cho người nghiện thì bị bắt quả tang.

Hành vi của Trương Thanh L đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng số 435/CT-VKSTPTĐ ngày 22/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với người đàn ông tên Đ (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Trương Thanh L, do không xác định được nhân thân, lai lịch nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục truy tìm, xử lý sau.

Đối với Hồ Hoàng L1, Nguyễn Viết C là người nghiện ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra giao cho Công an phường L để ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt:

Xét lời khai của bị cáo L là phù hợp với lời khai của Hồ Hoàng L1, Nguyễn Viết C về số lần, số tiền, thời gian và địa điểm giao nhận ma túy nên có căn cứ

xác định bị cáo L đã thực hiện hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, do đó bị cáo bị xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo:

Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hình phạt đối với bị cáo:

Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo L đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là rất nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, tàng trữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm tiền đề phát sinh nhiều tội phạm, tệ nạn xấu trong xã hội. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xét xử tội phạm liên quan đến chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức án tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Các nội dung khác:

[6.1] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 gói nylon (m1) bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,1353g; 01 gói nylon (m2) bên trong có 12 gói nylon chứa chất bột màu trắng qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Heroine có khối lượng 1,2021g; 03 gói nylon (m3) chứa tinh thể không màu qua giám định là ma túy ở thể rắn loại Methamphetamine có khối lượng 0,2181g; đã được bọc thành 01 gói niêm phong ghi vụ 78/24, chữ ký Bùi Công V và Nguyễn Thị Phương M1 – Cán bộ Công an thành phố T, là ma túy còn lại sau khi giám định; đây là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; số thuê bao: 0568302557 và 0768690130 thu giữ của L, xét bị cáo khai nhận không sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội, khi cần mua ma túy thì bị cáo tự đi đến khu vực cầu H nếu gặp Đ thì mua, không gặp thì thôi. Đối với người mua ma túy thì tự đến nhà bị cáo để mua. Ngoài ra, tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng

không có căn cứ nào khác xác định bị cáo sử dụng điện thoại để thực hiện hành vi liên quan đến hành vi phạm tội nên hoàn trả điện thoại nêu trên cho bị cáo L.

[6.2] Truy thu số tiền thu lợi bất chính: Theo khai nhận của bị cáo L, Hồ Hoàng L1 và Nguyễn Viết C thì từ trước đến nay bị cáo bán L cho L1 khoảng 8 lần, mỗi gói 200.000 ngàn và bán cho C 2 lần mỗi lần 300.000 (1 gói heroin 200.000 ngàn và 1 gói ma túy đá 100.000 ngàn), lời khai của bị cáo L là phù hợp với lời khai của Luyên C1. Do đó cần truy thu số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo L là 2.200.000 đồng và sung quỹ nhà nước.

[7] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là phù hợp với quy định pháp luật, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo là người có khuyết tật ở chân, khối lượng ma túy bị thu giữ không lớn nên Hội đồng xét xử cũng xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo thấp hơn so với mức đề nghị để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo **Trương Thanh L** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trương Thanh L** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/12/2023.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Tịch thu, tiêu hủy 01 gói niêm phong ghi vụ 78/24, chữ ký Bùi Công V và Nguyễn Thị Phương M1 – Cán bộ Công an thành phố T, là ma túy còn lại sau khi giám định.

- Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen; số thuê bao: 0568302557 và 0768690130.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 312/QĐ-VKSTPTĐ ngày 08/8/2024 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/8/2024).

4. Truy thu, sung quỹ nhà nước đối với bị cáo L số tiền thu lợi bất chính 2.200.000 (hai triệu hai trăm nghìn) đồng.

5. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo:

Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Công an thành phố Thủ Đức;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Phòng PV06, PC10 - Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Minh Vương